

Số: **78** /2022/QĐST-DS

S, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C** - Trụ sở chính: 108 T, quận H, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP C. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân N – Chức vụ: Giám đốc Ngân Hàng TMCP C – Chi nhánh N. Theo văn bản ủy quyền số 1143/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Địa chỉ: Số 27/1A Ngũ Hành Sơn, P.Mỹ An, Q N, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Ông Huỳnh Bá T**- Sinh năm 1971; **Bà Đặng Thị X** – Sinh năm 1977;
Địa chỉ: K82/8 N, Phường A, Quận S, TP Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Tạ Thị Hồng N**– sinh năm: 1995; Địa chỉ: 23 L, phường A, quận S, Đà Nẵng.

Bà **Lê Thị Hồng N** – sinh năm: 1990; Địa chỉ: 76/15 L, thành phố H, Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: ông Huỳnh Bá T và bà Đặng Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/08/2022 là: **3.007.392.566 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm lẻ bảy triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.758.771.998 đồng; Nợ lãi: 247.855.006 đồng; Lãi phạt: 765.562 đồng.

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ khoản nợ vào ngày 10/11/2022.

Kể từ ngày 11/8/2022, ông Huỳnh Bá T và bà Đặng Thị X còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Bá T và bà Đặng Thị X không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 150, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: 170 P, phường S, quận S, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 906930 (Số vào sổ cấp GCN QSDĐ: CTs 94059) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 19/04/2016 đứng tên Ông Huỳnh Bá T và Bà Đặng Thị X theo quy định Điều 299 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận ông Huỳnh Bá T và bà Đặng Thị X phải chịu: 46.073.925 đồng (*bốn mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*)

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng ông Huỳnh Bá T và bà Đặng Thị X phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 45.536.545 đồng (bốn mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 0003453 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh